

CÔNG TÁC KHUYẾN NÔNG TRONG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN KINH TẾ NÔNG NGHIỆP VÀ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

KS. NGUYỄN NGỌC CƯ
(Ủy ban KHKT - TP.HCM)

I. CÔNG TÁC KHUYẾN NÔNG TẠI CÁC NƯỚC TRÊN THẾ GIỚI

Đã từ lâu, công tác khuyến nông đã được xác định là công tác nông cốt trong việc phát triển kinh tế nông nghiệp và phát triển nông thôn của nhiều nước trên thế giới.

Tại Trung Quốc, cuối đời nhà Thanh người ta đã biết mua giống bông cải của Mỹ về phổ biến tại Lương Hồ, và năm 1929, chính phủ trung ương Trung Quốc đã xác định ngành khuyến nông đạt tiêu chuẩn phương pháp sinh sản nông nghiệp, gia tăng năng suất, cải thiện tổ chức nông thôn và sinh hoạt nông dân, phổ biến tri thức về khoa học nông nghiệp. Năm 1932, Trường đại học Kim Lăng đã thành lập phân khoa khuyến nông.

Năm 1946, Trung Quốc xác định hiệu quả của công tác khuyến nông, chỉ đầu tư một số kinh phí và thu hoạch nhiều thành tích rõ rệt.

Năm 1955, hội nghị khuyến nông Đông Nam Á lần thứ nhất tại Philippines xác định ngành khuyến nông phải xem như công tác giáo dục.

Tại Ấn Độ, nhờ áp dụng triệt để công tác khuyến nông trong cuộc cách mạng xanh, năm 1965 đã giải quyết được nạn đói và sau đó thành công trong cách mạng trắng và tiến đến cách mạng nâu.

Tại Indonesia, nhờ xây dựng tốt mạng lưới khuyến nông trong biện pháp quản lý sâu bệnh tổng hợp để phòng trừ sâu rầy phá hoại lúa, đã tiết kiệm cho nhà nước hàng triệu USD.

Tại Nhật Bản, Thái Lan, công tác khuyến nông đóng vai trò chính yếu trong phát triển nông nghiệp, nông thôn và đã đưa nước họ, dù diện tích gieo trồng ít, thành một nước xuất khẩu nông sản quan trọng trên thế giới.

Nam Triều Tiên nhờ áp dụng công tác khuyến nông đã đưa nông thôn từ lạc hậu lên phồn vinh trong một thời gian rất ngắn.

Đặc biệt tại Đài Loan, nền nông nghiệp phát triển rất mạnh nhờ áp dụng các biện pháp khuyến nông rộng rãi từ thôn ấp, tạo nền kinh tế vững mạnh cho đất nước.

II. CÔNG TÁC KHUYẾN NÔNG TẠI VIỆT NAM

Tại Việt Nam, công tác khuyến nông đã được đề cập ngay trong thời kỳ chống Pháp.

Tại miền Bắc trong bài nói chuyện tại buổi lễ tốt nghiệp khóa 5 Trường huấn luyện cán bộ Việt Nam ngày 15.11.1945, Bác Hồ đã dùng từ *khuyến nông* và có những ý kiến chỉ đạo về công tác này. Và ngay từ thập kỷ 60, mặc dù không dùng từ khuyến nông, trong chỉ đạo sản xuất, cán bộ nông nghiệp đã dùng những biện pháp khuyến nông để phổ biến nhiều giống lúa mới của trung tâm nghiên cứu lúa IRRI,

khuyến nông được thu hẹp thành Sở khuyến nông. Từ năm 1968, hoạt động khuyến nông được phát triển mạnh và bao gồm các lãnh vực chăn nuôi, thủy sản. Năm 1972, do yêu cầu phát triển kinh tế, Sở khuyến nông lại nâng cấp thành Nha khuyến nông với mục đích:

- Truyền bá kỹ thuật nông nghiệp và khuyến khích nông dân áp dụng;
- Yểm trợ các chương trình tăng gia sản xuất nông nghiệp;
- Tổ chức và phát triển các đoàn thanh thiếu nông 4T, sinh hoạt gia đình và đoàn khuyến nông. Nha khuyến nông với bộ máy tổ chức khá lớn gồm một phòng



các giống rau đậu từ Nhật hoặc các viện nghiên cứu nước ngoài.

Tại miền Nam, trước năm 1975, công tác khuyến nông cũng đã được xác định là một công tác chính trong việc phát triển nông nghiệp và nông thôn. Từ năm 1955, cơ cấu tổ chức khuyến nông đã ra đời do Nha khuyến nông phụ trách nhưng hoạt động còn mới mẻ và rời rạc chỉ chú trọng đến trồng trọt, nên đến năm 1962, Nha

điều hành và 3 sở (sở hướng dẫn kỹ thuật, sở sinh hoạt nông thôn và sở thông tin quảng bá).

Tại địa phương, mỗi tỉnh đều có ngành khuyến nông; phòng khuyến nông do Ty canh nông tỉnh quản lý và hoạt động chuyên ngành trực thuộc trung ương. Tại mỗi quận huyện, tổ chức khuyến nông đều được phối hợp ở ban canh nông quận.

Vào đầu năm 1975, riêng tổ chức

khuyến nông đã có 1465 cán bộ chuyên trách gồm 76 kỹ sư, 200 cán bộ trung, sơ cấp và trên 1000 cán bộ khuyến nông. Sau khi đất nước thống nhất, tổ chức và từ ngữ khuyến nông không còn được đề cập; các hoạt động khoa học kinh tế nông nghiệp nặng về nghiên cứu ứng dụng, nhưng lại rất nhẹ trong việc chuyển giao tiến bộ kỹ thuật đến tay người nông dân bằng những phương pháp hữu hiệu của khuyến nông.

Mãi đến 1988, TP.HCM phát động thực hiện công tác khuyến nông và sau đó tỉnh An Giang và các tỉnh Hậu Giang, Cửu Long, Đồng Tháp... Đến nay, hầu hết các tỉnh miền Tây, miền Đông Nam bộ và một số tỉnh miền Trung đã mở lên các hoạt động về khuyến nông. Có nơi thành lập chương trình khuyến nông như TP. HCM, An Giang, có nơi thành lập trung tâm khuyến nông như ở Hậu Giang, Cửu Long, Đồng Tháp... Nguồn kinh phí hoạt động cũng không tỉnh nào giống tỉnh nào. Có nơi trích chi phí từ lợi nhuận của các công ty xí nghiệp trực thuộc, có nơi dùng vốn ngân sách, cũng có nơi dùng tiền để xén từ kinh phí sự nghiệp hành chính KHK, hoặc tổng hợp từ nhiều nguồn kinh phí kể trên.

Nói chung, kinh phí chạy được bao nhiêu thì hoạt động bấy nhiêu, hình thức hoạt động thì muôn màu muôn vẻ. Các người lãnh đạo địa phương đã tự nghiên cứu trong tài liệu sách vở, học hỏi ở các tỉnh bạn, và tùy số kinh phí được cấp mà vận dụng để triển khai hoạt động khuyến nông ở tỉnh mình, chứ chưa có một cơ cấu nào lãnh đạo xuyên suốt từ trung ương trở xuống.

Trong số các tỉnh, thành có hoạt động khuyến nông, nổi bật và nhạy bén nhất là tỉnh An Giang đã mạnh dạn hỗ trợ kinh phí và tạo được mạng lưới xuyên suốt từ tỉnh đến xã, gây được một phong trào khuyến nông khá rầm rộ tạo được nhiều thành quả rất rõ ràng và đáng khích lệ.

III. HIỆU QUẢ CỦA CÔNG TÁC KHUYẾN NÔNG

Để đánh giá hiệu quả của một biện pháp áp dụng trong sản xuất nông nghiệp thường phải cần một thời gian tương đối dài. Qua 3-4 năm triển khai công tác, rất nhiều địa phương đã tổng kết đánh giá xác định hiệu quả to lớn và sự cần thiết không thể thiếu được của công tác khuyến nông.

- Năm 1990, An Giang chỉ cho công tác khuyến nông chưa đầy 2 tỷ đã bội thu năng suất lúa 1,9 tạ/ha, bội thu sản lượng 224.200 tấn, tương đương 224 tỷ.

- Nhờ triển khai tốt công tác khuyến nông, năm 1990 sản lượng lúa tỉnh Đồng Tháp tăng 7,86%, tỉnh Cửu Long tăng 9,88%.

- Tại Cai Lậy (Tiền Giang), nhờ tổ chức mạng lưới nông dân giỏi khá tốt, hiệu quả bình quân đem lại cho những nông dân tham gia Câu lạc bộ nông dân giỏi được điều tra và đánh giá như sau:

* Năng suất lúa tăng được 3,4 tạ/ha (tăng 5,38%).

* Chi phí sản xuất giảm qui ra lúa: 595 kg lúa/ha (giảm 24,6%).

* Tăng hiệu quả kinh tế: mức lãi tăng được 878kg lúa/ha (tăng 23,7%).

- Tại TP. HCM, một thành phố nặng về công nghiệp, kinh phí cho hoạt động khuyến nông trích từ kinh phí sự nghiệp nghiên cứu KHK, năm 1988 là 3 triệu, 1989: 3 triệu, năm 1990: 17 triệu và năm 1991: 50 triệu, với một lực lượng chỉ đạo và triển khai hoàn toàn kiêm nhiệm có phối hợp được một số ngành liên quan cũng đạt được kết quả bước đầu đáng khích lệ như:

* Phổ biến các giống mới năng suất cao (cải bắp Tropicana X2 trên 100 ha, đậu xanh cao sản LH1, V87 - 13, hàng trăm ha, năng suất giống cũ từ 0,8 - 1 tấn/ha. Đặc biệt là các giống lúa kháng rầy năng suất cao lên đến hàng vạn ha.)

* Tại Thủ Đức, vụ đông xuân 90 - 91 giống lúa kháng rầy trồng trên diện tích 25

ha đã nâng diện tích lúa kháng rầy lên 11 ha trong vụ đông xuân 91 - 92.

* Tại Bình Chánh, vụ hè thu 92 diện tích lúa kháng rầy nâng lên 5000 ha (50 diện tích trồng lúa), vụ mùa 92,30% diện tích lúa mùa toàn huyện.

Khoa học kỹ thuật tiến bộ không ngừng, hệ thống giống cây trồng và biện pháp kỹ thuật được thay đổi và bổ sung thường xuyên.

Năng suất nuôi trồng của nước ta với nhiều nước còn thấp. Muốn tăng năng suất cần phải được thay đổi cơ cấu và biện pháp kỹ thuật giống. Tâm lý nông dân muốn thay đổi theo cái mới, muốn vận động nông dân bỏ một giống cũ, một biện pháp kỹ thuật lạc hậu để theo cái mới không phải là chuyện sớm chiều. Phải nói cho nông dân nghe, làm cho họ thấy và cho họ làm thử, mới có thể thuyết phục được họ.

Công tác khuyến nông bao gồm những tác động, những biện pháp rất khốc liệt và linh động. Người cán bộ khuyến nông chính là cầu nối giữa nông dân và chính quyền, giữa người ứng dụng và nhà nghiên cứu, giữa nông thôn và thành thị. Chính họ mới có thể thuyết phục được nông dân để dằn bỏ cái cũ và chấp nhận cái mới.

Đến nay, hiệu quả việc triển khai công tác khuyến nông tại các nước trên thế giới và Việt Nam đã thấy rõ.

Trong các năm gần đây, dù chưa có chỉ đạo xuyên suốt từ trung ương, các tỉnh đã chủ động triển khai và có nhiều kết quả đáng khích lệ.

IV. Ý NGHĨA, MỤC ĐÍCH VÀ VAI TRÒ CỦA CÔNG TÁC KHUYẾN NÔNG

Khuyến nông là việc giáo dục ngoài học đường, lấy nông thôn làm lớp học nông dân làm đối tượng giáo dục với tính cách hoàn toàn tự nguyện. Bằng mọi phương pháp có thể vận dụng được khuyến nông hướng dẫn, giúp đỡ nông dân tận dụng các nguồn lợi và khả năng nhằm nâng cao kiến thức ứng dụng các thành tựu của nghiên cứu KHK về nông nghiệp nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần và vật chất của mọi tầng lớp nông dân. Do đó, không phải khuyến nông chỉ đơn thuần hướng dẫn kỹ thuật cho bà con nông dân tăng gia năng suất, mà còn vận dụng tạo mọi điều kiện cho nông dân có đủ phương tiện, công cụ sản xuất, tạo cho nông thôn đội ngũ nông dân giỏi, cung cấp cho họ những thông tin đầy đủ, hướng dẫn họ nắm bắt được những kiến thức cơ bản về khoa học sản xuất, kinh tế thị trường, y tế giáo dục, văn hóa, chính trị, pháp luật, phương thức tổ chức sinh hoạt đời sống... để họ dễ dàng xoay sở, ứng phó nhằm phục vụ sản xuất hữu hiệu.

Tóm lại, công tác khuyến nông bao gồm các mục tiêu: phát triển nông nghiệp, nâng cao dân trí, cải thiện dân sinh, cải tiến



nông thôn.

V. CÔNG TÁC KHUYẾN NÔNG TRONG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN KINH TẾ VỀ NÔNG NGHIỆP VÀ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

Mọi biện pháp kinh tế cũng chỉ có mục đích làm tăng tổng sản lượng quốc gia (general national products), làm tăng lợi tức tính theo đầu người (income per capita).

Mọi biện pháp xã hội, chính trị cũng chỉ có mục đích làm cho dân xóa đói giảm nghèo, giảm bớt cách biệt về mọi lãnh vực giữa nông thôn và thành thị, tạo cuộc sống ấm no cho con người.

Người dân bao gồm những người sống ở nông thôn chính là người sản xuất ra của cải xã hội, nhưng lại là những người thiệt thòi nhất, xa ánh sáng văn minh, thiếu mọi tiện nghi. Nông nghiệp đã khó khăn vất vả mà kết quả lại phụ thuộc vào nhiều yếu tố thiên nhiên. Người nông dân không một phút nào mà không lo âu, từ âu lo cho kết quả sản xuất nuôi trồng, khi có sản phẩm lại lo âu không tiêu thụ được.

Nhà nước triển khai các chương trình xây dựng nông thôn mới, xây dựng nông thôn toàn diện, và chương trình xóa đói giảm nghèo cũng với mục tiêu làm tăng thu nhập, cải thiện cuộc sống vật chất và tinh thần cho nông dân; tạo một xã hội nông thôn giàu mạnh.

Đây là những chương trình hết sức đúng đắn, rất đáp ứng với tình hình nông thôn chúng ta hiện nay. Vì muốn xây dựng nông thôn mới, hay nông thôn phát triển toàn diện, trước tiên phải xóa đói giảm nghèo và từng bước giảm thiểu cách biệt đời sống giữa nông thôn và thành thị.

VI. BIỆN PHÁP TRIỂN KHAI

Quan trọng nhất là chúng ta phải triển khai các biện pháp cải thiện nông thôn bằng cách nào?

Chúng ta không thể xóa đói giảm nghèo bằng cách điều tra tỷ lệ nghèo đói rồi vận dụng kinh phí từ nơi này đến nơi khác để cung ứng cho họ mà không có những biện pháp mạnh dạn dài hạn kèm theo.

Một giải pháp đơn thuần không thể hoàn thành công trình xây dựng nông thôn mới.

Một hình ảnh nông thôn mới phải được minh họa rõ ràng, một nông thôn trong đó lợi tức đầu người cao, có điều kiện đất đai vật tư đủ để sản xuất, có cơ cấu giống tốt, biện pháp kỹ thuật tốt, cơ giới hóa nông nghiệp hiện đại, thủy lợi đầy đủ, điện khí hóa nông thôn, văn minh hóa nông thôn, và có thị trường tiêu thụ sản phẩm ổn định.

Muốn có một nông thôn phát triển toàn diện với hình ảnh như trên Nhà nước phải mạnh dạn xây dựng một chương trình phát triển tổng hợp và triển khai nhanh các vấn đề sau:



- Khi chủ trương bao cấp, chúng ta lại bao cấp có tính cách đồng đều và toàn bộ. Khi chủ trương không bao cấp, chúng ta gần như không bao cấp tất cả. Nhưng trong phát triển nông nghiệp có lãnh vực chúng ta không những bao cấp mà phải ưu tiên bao cấp với mức độ cao.

Trong lãnh vực xây dựng cơ cấu giống mới, nếu không ưu tiên bao cấp, không thể có cơ cấu giống tốt có năng suất, chất lượng cao và đáp ứng tiến bộ của thế giới được. Cần phải có một chính sách về giống, phải hỗ trợ tối đa cho các cơ quan nghiên cứu ứng dụng vào sản xuất giống, hỗ trợ cho cơ quan sản xuất giống, thậm chí phải trợ giá giống cho nông dân.

- Khi có chủ trương giảm biên chế, chúng ta triển khai giảm biên chế đôi lúc gần như máy móc, cần bộ phục vụ nông thôn đã thiếu lại càng thiếu hơn.

Người nông dân có công đóng góp cho xã hội bao sản phẩm để làm giàu đất nước, chúng ta phải có nghĩa vụ đối với họ.

A. Trong chương trình phát triển kinh tế nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới phải có một kế hoạch toàn diện phối hợp chặt chẽ nhiều ngành, phối hợp liên hoàn các giai đoạn triển khai.

Trước tiên cần mạnh dạn đầu tư vào các lãnh vực sau đây:

1. Nghiên cứu kỹ càng và mạnh dạn quyết định hình thành một tổ chức khuyến nông từ trung ương đến xã ấp với một mạng lưới cán bộ đầy đủ để phục vụ nông thôn theo quan niệm mà một số nước có điều kiện như chúng ta đã áp dụng thành công.

2. Các công tác nghiên cứu và ứng dụng vào sản xuất cơ cấu giống cây trồng và con nuôi mới (có chính sách trợ giá cho nông dân trong việc mua bán giống).

3. Các công tác phục vụ kỹ thuật nông nghiệp sản xuất.

4. Tạo các điều kiện đầy đủ cho nông dân sản xuất như vật tư nông nghiệp (phân bón, thuốc trừ sâu), công cụ sản xuất.

5. Tạo thị trường tiêu thụ sản phẩm ổn định.

Sau đó từng bước tùy theo hoàn cảnh đất nước mà xây dựng các công trình sau:

- Nghiên cứu trợ giá vật tư nông nghiệp (thuốc sát trùng, phân bón...)

- Cơ giới hóa toàn bộ các khâu sản xuất từ nuôi trồng cho tới chế biến, tiêu thụ...

- Xây dựng hệ thống thủy nông nội đồng hữu hiệu.

- Điện khí hóa nông thôn...

B. Từ ong chương trình xóa đói giảm nghèo, chúng ta nên quan niệm rõ ràng, chỉ nên xóa đói giảm nghèo đối với những nông dân chịu khó làm ăn, tạo điều kiện cho họ sản xuất.

- Cấp đất cho nông dân nghèo sản xuất.

- Cấp vốn hoặc cho vay lãi suất thấp đối với nông dân nghèo.

- Trợ giá hoặc cấp giống mới có năng suất cao cho nông dân.

- Vận động các đoàn thể tích cực tham gia công tác khuyến nông, đặc biệt cho những gia đình nghèo.

Tóm lại, công tác khuyến nông đã minh chứng hùng hồn về ý nghĩa và hiệu quả của nó. Làm tốt công tác khuyến nông tức là hoàn thành một phần lớn chương trình phát triển kinh tế nông nghiệp, xóa đói giảm nghèo và xây dựng nông thôn mới.

NNC
(9.92)

Tài liệu tham khảo

- Bản tổng kết 3 năm công tác khuyến nông của Ủy ban khoa học và kỹ thuật TP HCM, 1992

- Các báo cáo trong cuộc hội thảo khuyến nông tại Cần Thơ, 1991

- Cẩm nang khuyến nông, Ủy ban KH và KT TP.HCM, 1991

- Ngô Khắc Nguyên, Khuyến nông học, Sài Gòn, 1966